TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Cúc.

2. Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 07/2026/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 11/2026/HSST-QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quốc K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 8 năm 1998, tại xã C, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020098004019 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 22/8/2025. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967 và bà Lương Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 42/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 22/4/2024. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 04/5/2016, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án chưa

có hiệu lực pháp luật); bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh trong vụ án Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố từ ngày 19/10/2025 đến nay; có mặt.

2. Lý Văn Đ (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25 tháng 12 năm 1992, tại xã C1, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020092006763 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 27/3/2025. Nơi cư trú: Thôn P, xã C1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Tại Bản án số 43/2009/HSST ngày 28/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 48/2009/HSST ngày 29/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 11/2011/HSST ngày 29/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 07/2013/HSST ngày 05/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 22/2015/HSST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc thời hạn áp dụng là 22 tháng; Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (án chưa có hiệu lực pháp luật); bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố từ ngày 04/11/2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 28/9/2025, Hoàng Quốc K đang ở phòng trọ tại xã K, tỉnh Bắc Ninh thì Lý Văn Đ sử dụng số điện thoại 0375.039.262 gọi đến số 0824.181.233 của Hoàng Quốc K để hỏi xin ma túy Heroin và nhờ mua hộ xi lanh, nước cất (dụng cụ để sử dụng ma túy), rồi gửi theo xe khách về Lạng Sơn cho Lý Văn Đ. Hoàng Quốc K đồng ý và đi ra ngã tư K thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy. Hoàng Quốc K đưa cho người đàn ông 200.000 đồng và nhận lại 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy Heroin.

Sau đó, Hoàng Quốc K đi mua 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất rồi mang về phòng trọ chia nhỏ số ma túy ra vừa mua được ra 03 gói (trong đó có 02 gói nilon màu trắng trong suốt và 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng) và đựng vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Hoàng Quốc K cho bao thuốc lá có ma túy, bơm kim tiêm, lọ nước cất vào một hộp carton và gói kín lại. Sau đó Hoàng Quốc K ghi số điện thoại của người gửi là 0824.181.233, số điện thoại người nhận là 03??039262, ghi thêm nội dung "*đò rễ vỡ xin nhẹ tay*", địa chỉ nơi nhận là "*ngã tư M*".

Hoàng Quốc K mang gói hàng ra ngã tư K gửi xe ô tô khách biển số 29F-***.** (chạy tuyến Bắc Ninh - Cao Bằng) vận chuyển đến cho Lý Văn Đ. Phụ xe là Đàm Văn N nhận hàng thì Hoàng Quốc K trả 10.000 đồng tiền cước xe, số tiền cước xe còn lại là 40.000 đồng thì Hoàng Quốc K nói phía người nhận sẽ trả sau và xin cáp có số điện thoại của nhà xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Hoàng Quốc K gửi số điện thoại xe khách cho Lý Văn Đ. Lý Văn Đ liên lạc với nhà xe để hẹn nhận gói hàng do Hoàng Quốc K gửi tại khu vực nhà máy xi măng Đ, sau đó Lý Văn Đ lại thay đổi địa điểm nhận hàng tại cửa hàng Điện máy xanh Đ và liên lạc nhiều cuộc điện thoại với nhà xe để giục nhận hàng.

Khi xe đến khu vực T thuộc xã C1, tỉnh Lạng Sơn thì phụ xe liên lạc lại với Lý Văn Đ tuy nhiên lúc này xe đã qua nơi Lý Văn Đ hẹn nhận hàng, do lo sợ bị phát hiện nên Lý Văn Đ không nhận gói hàng đồng thời đề nghị nhà xe trả lại người gửi hoặc vứt gói hàng đi. Do nghi ngờ gói hàng trên liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên Đàm Văn N đã mang đến trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn thuộc Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lạng Sơn giao nộp.

Sau khi tiếp nhận, trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn phối hợp với Công an xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong hộp carton màu trắng đựng 02 bơm kim tiêm loại 03ml/cc chưa qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đựng dung dịch trong suốt, nhãn hiệu NOVOCAIN loại 02ml; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng bên trong có 02 túi nilon màu trắng trong suốt đựng chất tinh thể bột màu trắng và 01 túi ni lông màu hồng bên trong có 01 gói giấy màu vàng đựng chất tinh thể bột màu trắng nghi là ma túy Heroin.

Kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng, chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu vàng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,143 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng, chất bột màu trắng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,136 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSKV4, ngày 03/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Quốc K, Lý Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Hoàng Quốc K, Lý Văn Đ, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Quốc K từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, do không có khả năng thi hành.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 hộp carton, 02 bơm kim tiêm, 01 lọ thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 phong bì thư bên trong có 01 gói giấy đựng 0,230 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ đựng mẫu vật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, thể hiện: Ngày 28 tháng 9 năm 2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lý Văn Đ đã gọi điện thoại di động hỏi xin ma túy của Hoàng Quốc K. Sau đó, Hoàng Quốc K đã đi mua ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư K, xã K, tỉnh Bắc Ninh với tổng khối lượng 0,279 gam mang về nhà chia nhỏ đóng thành 03 gói và đóng hộp ghi số điện thoại

người nhận, mang đi gửi xe ô tô khách biển kiểm soát 29F-000.95 cho Lý Văn Đ. Lý Văn Đ chưa nhận được số ma túy vì lý do sợ bị phát hiện nên không nhận gói hàng chứa ma túy từ xe khách, tuy nhiên trước đó Lý Văn Đ đã liên lạc hỏi xin ma tuý từ Hoàng Quốc K nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo Hoàng Quốc K, Lý Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *"Điều 249: Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy; bị cáo Hoàng Quốc K đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và xét xử cùng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật; bị cáo Lý Văn Đ không còn tiền án, tiền sự, nhưng đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, điều đó thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bất chấp pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn Đ không có. Bị cáo Hoàng Quốc K đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Lý Văn Đ là người khởi xướng, chủ động liên hệ hỏi xin ma túy để sử dụng; bị cáo Hoàng Quốc K giữ vai trò thực hành tích cực là người trực tiếp đi mua ma túy mang về nhà rồi chia nhỏ, đóng gói và tìm xe ô tô khách để gửi ma tuý cho bị cáo Lý Văn Đ. Các bị cáo đều là người sử dụng chất ma túy có thâm niên và nhân thân xấu, được hưởng 01 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; riêng bị cáo Hoàng Quốc K có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định với mức án cao ở khoảng giữa ở khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các căn cứ quyết định hình phạt (trong đó mức án của bị cáo Hoàng Quốc K nghiêm khắc hơn so với bị cáo Lý Văn Đ) để tập trung cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền do không khả thi trong công tác thi hành án.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng (bao gồm 02 hộp carton, 02 bơm kim tiêm, 01 lọ thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá).

[12] Tình tiết, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Quốc K tại ngã tư K thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh, do không có thông tin lai lịch nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ. Đối với Đàm Văn N là phụ xe ô tô khách đã nhận vận chuyển gói hàng từ Hoàng Quốc K gửi cho Lý Văn Đ để lấy tiền cước xe; tuy nhiên, Đàm Văn N không biết gói hàng đó có chứa ma túy và khi phát hiện dấu hiệu bất thường đã đến trình báo cơ quan chức năng giúp phát hiện, xử lý vụ việc nên không xem xét xử lý.

[13] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực

4 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng riêng đối với bị cáo Hoàng Quốc K); các Điều 17, 38, 47, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 136; các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt.

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc K 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa carton được dán băng dính màu vàng có kích thước (10 x 20,5 x 6) cm, một đầu hộp đã được bóc băng dính, bề mặt rách nham nhở, đầu hộp còn lại nguyên vẹn băng dính không có dấu vết bóc xé. Trên bề mặt hộp có dòng chữ "Đc: ngã tư M - L Sơn", "SĐT: 0824181233", "Sđt: 03??039262", "đò rễ vỡ xin nhẹ tay";

- 01 (một) hộp carton màu trắng có dán băng dính màu vàng, kích thước (10 x 10 x 03)cm bên trong có 02 (hai) bơm kim tiêm sử dụng một lần loại 3ml/cc được đựng trong vỏ, 01 (một) lọ thủy tinh đựng dung dịch trong suốt bên trong, nhãn hiệu "NOVOCAIN" loại 2ml;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng kích thước (8,5 x 5,5 x 02)cm;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,230 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ đựng mẫu vật.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2026).

3. Án phí.

Buộc các bị cáo Hoàng Quốc K, Lý Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường